

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST
Ngày 19 - 5 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Đinh Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 24/3/2020; Thông báo mở lại phiên tòa số 10/TB-TA ngày 23/4/2020 đối với bị cáo **Nguyễn Hải Y**, sinh năm 1997, tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị L; có chồng Phạm Tuấn L; con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không. Áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 14/01/2020. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Đại Vương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Ngô Minh G, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn C, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

- Chị Dương Thị S, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Hạ Lát, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 04/8/2019, Nguyễn Hải Y, sinh năm 1997 đang ở nhà tại thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam thì nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook có tên “Cam Thi Luyen” của anh Ngô Minh G, sinh năm 1994 ở thôn C xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên với nội dung: “A lo.Sĩ 200 set bn ạ”. Có nghĩa là: A lô bán buôn 2000 đôi giá bao nhiêu ạ - 1set = 10 đôi, Yền nhắn tin trả lời “200s giá 31” có nghĩa là 2000 đôi giá 3.100đ/1đôi. Anh G nhắn tin đặt hàng: “Chị để cho em đi. Mai 10h em đến lấy ạ. Tại bjo khuya r ý. E k nhờ đc ai chuyển hộ. Họ đi ngủ hết rồi. Có nt đc cho ai đâu. T cũng đang cần hàng gấp. Mai em lên lấy tận nơi”. Có nghĩa là chị để cho em đi mai 10h em đến lấy ạ. Tại bây giờ khuya rồi ý. Em không nhờ được ai chuyển hộ. Họ đi ngủ hết rồi. Có nhắn tin được cho ai đâu. Tại cũng đang cần hàng gấp. Mai em lên lấy tận nơi thì Y không đồng ý nhắn lại “k b ời phải cọc trước 50% bill t giữ lại cho chứ k t để lại cho mấy b sĩ lẻ các b ấy cọc r”. Có nghĩa là: Không bạn ơi phải đặt cọc trước 50% đơn hàng tôi giữ lại chứ không tôi để lại cho mấy bạn mua lẻ các bạn ấy đặt cọc rồi. Sau khi nhắn tin qua lại nhiều lần anh G đồng ý với cách thức đặt hàng và hình thức thanh toán mà Y đưa ra, chuyển trước 50% số tiền hàng, số còn lại Y hẹn anh G 10h sáng ngày 05/8/2019 thanh toán nốt. Y cho anh G số điện thoại di động 0396734712 và số tài khoản 0021000451683 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Hà Nội để anh G chuyển tiền cho Y. Sáng ngày 05/8/2019, anh G dùng số tài khoản 0021000451683 của mình chuyển 3.000.000đồng vào số tài khoản 0021000451683 của Y qua ứng dụng Internet banking. Đến khoảng 00 giờ 21 phút ngày 05/8/2019, Y tiếp tục nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook “Dương Sơn” của chị Dương Thị S, sinh năm 1993; địa chỉ: Xã T, huyện V, tỉnh Bắc G nội dung: “C ơi, còn tất k báo giá e với 200set”. Có nghĩa là: Chị ơi còn tất không báo giá em với 2000 đôi nên Y đã nhắn tin trả lời: “200s 31 c nhé”. Có nghĩa là 200 set giá 3.100đ chị nhé, khi chị S hỏi Y ở đâu đồng thời đặt vấn đề muốn mua 500set (5000 đôi) tất thì Y giới thiệu ở Trạm Trôi, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Y khẳng định hiện tại còn 7.000đôi, Y nhắn tin cho chị S với nội dung: “C lấy thì cọc 50% bill em giữ đơn e hẹn lại mấy bạn sĩ nhỏ lo sau vì cũng nhiều b cọc nhỏ r” có nghĩa là: Chị lấy thì cọc 50%, em giữ đơn em hẹn lại mấy bạn mua lẻ lo sau vì cũng nhiều bạn đặt cọc nhỏ rồi. Để cho chị S tin tưởng Y gửi qua Facebook cho chị S một tấm ảnh chụp hình sản phẩm tất len mà Yền tải từ trên mạng về và cho chị S số điện thoại 0396734712 và số tài khoản 0021000451683 để chị Sơn chuyển tiền cho Y. Sáng ngày 05/8/2019, chị S dùng tài khoản số 0351000843531 chuyển trước cho Y 7.000.000đồng vào tài khoản số 0021000451683 thông qua ứng dụng Internet banking của Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Bắc Ninh. Sau khi nhận được tiền của anh G, chị S đặt cọc mua hàng, Y đã chặn nick Facebook, số điện thoại của anh G, chị S và không giao hàng như đã cam kết. Anh G và chị S không liên lạc được với Y nên đã đến Công an trình báo về hành vi của Y.

Về vật chứng thu giữ: 1 tập tài liệu gồm 23 tờ/23 trang, 02 tập tài liệu gồm 13 tờ/25 trang đều in giấy A4 là toàn bộ ảnh chụp tài khoản Facebook của Y và tài liệu sao kê tài

khoản do Y tự sao kê giao nộp; 01 sim thuê bao 0947675376; 01 đĩa CD ghi hội thoại tin nhắn do anh Giang giao nộp.

Đối với 01 chiếc điện thoại Oppo F9, Nguyễn Hải Y sử dụng đăng nhập Facebook liên lạc với anh G, chị S. Do không có tiền nên Nguyễn Hải Y đã bán chiếc điện thoại cho cửa hàng sửa chữa điện thoại ở 112 Biên Hòa, phường Minh Khai, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Sau đó chủ cửa hàng đã bán cho một người không quen biết nên cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại này.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Hải Y đã tự nguyện trả lại cho anh Ngô Minh G 3.000.000đồng, chị Dương Thị S 7.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSKB ngày 19/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Hải Y về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 50; điểm b, i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Hải Y từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Y cho UBND xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại thuê bao số 0947675376. Đối với 1 tập tài liệu gồm 23 tờ/23 trang, 02 tập tài liệu gồm 13 tờ/25 trang đều in giấy A4 và 01 đĩa CD được lưu giữ lại trong hồ sơ. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa, bị cáo không bổ sung, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Hải Y thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu

khác có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Cuối tháng 7 đầu tháng 8 năm 2019, do không có tiền trả nợ và tiêu sài cá nhân, không có hàng tất in hình gấu nhưng Nguyễn Hải Y sinh năm 1997; nơi cư trú Thôn H, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã tải hình ảnh tất in hình gấu trên mạng Internet đăng trên tài khoản Facebook của Y có tên “Nguyễn Hải Y (Kho buôn Quảng Châu)” để giao bán. Khoảng 21 giờ ngày 04/8/2019, anh Ngô Minh G sử dụng tài khoản Facebook có tên “Cam Thi Luyện” nhắn tin đặt hàng. Y thoả thuận bán cho anh Giang 2000 đôi tất với giá 3.100đồng/01 đôi và yêu cầu anh Giang chuyển trước 50% tiền vào tài khoản 0021000451683 của Y tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Hà Nội. Tương tự vào khoảng 00 giờ 21 phút ngày 05/8/2019, Yến nhận được tin nhắn từ tài khoản Facebook “Dương Sơn” của chị Dương Thị S nhắn tin đặt hàng với số lượng 5000 đôi tất in hình con gấu. Sau khi thoả thuận, Y yêu cầu chị S chuyển 50% tổng số tiền vào tài khoản 0021000451683 của Y tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Hà Nội. Sáng ngày 05/8/2019 anh Ngô Minh G chuyển 3.000.000đồng, chị Dương Thị S chuyển 7.000.000đồng vào tài khoản của Y đã cho. Sau khi nhận được tiền, Y đã chặn Facebook, số điện thoại của anh G, chị S để chiếm đoạt tổng số tiền 10.000.000đồng. Hành vi đó của Nguyễn Hải Y đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ đó là quyền sở hữu tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi công khai, dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin giao bán tất hình gấu không có thật nhằm để anh G, chị S tin đó là sự thật. Bị cáo sử dụng số thuê bao 0947675376 để đăng nhập tài khoản Facebook và tài khoản 0021000451683 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Hà Nội rồi cho anh G, chị S để cùng chuyển tiền vào một tài khoản của bị cáo. Anh G, chị S đã chuyển tiền nhưng bị cáo không giao tất như đã thoả thuận mà chặn liên lạc để chiếm đoạt số tiền một cách bất hợp pháp.

[4] Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn chiếm đoạt để thỏa mãn nhu cầu cá nhân.

[5] Khi quyết định hình phạt xét thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội là phụ nữ có thai, có nhân tốt và có nơi cư trú rõ ràng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, b, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo làm nghề tự do, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản, bị hại không có ý kiến đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Gồm 1 tập tài liệu 23 tờ/23 trang, 02 tập tài liệu gồm 13 tờ/25 trang là ảnh chụp tài khoản Facebook và sao kê tài khoản do bị cáo tự sao kê giao nộp và 01 đĩa CD ghi hội thoại tin nhắn do anh G giao nộp, được đánh số bút lục lưu giữ trong hồ sơ nên không đặt ra xem xét. Đối với 01 sim điện thoại thuê bao số 0947675376, qua xác minh thuê bao đứng tên đăng ký bà Vũ Thị Nguyệt, sinh ngày 01/01/1954, địa chỉ tổ 3, phường Quang Trung, thành phố Phủ lý, tỉnh Hà Nam. Bà Nguyệt khai không mua, không sử dụng số thuê bao này, còn ai đăng kí đứng tên bà bà không biết. Bị cáo Yến dùng thuê bao 0947675376 để đăng ký tài khoản Facebook nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Y phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; Điều 50; điểm b, i, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Y 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hải Y cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại thuê bao 0947675376.

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hải Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt